

Số: 748/QĐ-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán các gói thầu thuộc giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3356/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Quyết định số 3462/QĐ-BNN-KH ngày 13/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 216/TTr-BQLDA ngày 11/10/2022 và Báo cáo thẩm định số 99/BC-KHTC ngày 19/10/2022 của Phòng Kế hoạch- Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán các gói thầu thuộc giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án công


trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán các gói thầu thuộc giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn với nội dung chi tiết theo Phụ lục kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán các gói thầu kèm theo.

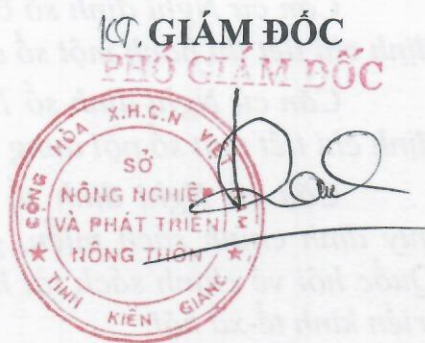
Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông bà Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

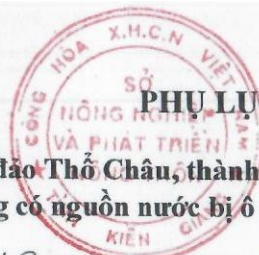
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, hung.



Trần Công Danh



PHỤ LỤC 1: DỰ TOÁN CÁC CHI PHÍ

Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án: Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-SNNPTNT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế VAT (8%)	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	I	3% x II	29.842.481	2.387.398	32.229.880	TT 11/2021/TT-BXD 31/8/2021
2	Chi phí khảo sát địa hình, khảo sát địa chất	II		994.749.374	79.579.950	1.074.329.324	
2.1	Chi phí khảo sát địa hình		Bảng tính	480.556.390	38.444.511	519.000.901	Tính dự toán
2.2	Chi phí khảo sát địa chất		Bảng tính	514.192.984	41.135.439	555.328.423	Tính dự toán
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	III	0,368% x Gxdtt x 1,1	714.228.233	57.138.259	771.366.491	Chi phí xây dựng trong đề xuất chủ trương điều chỉnh: 194.083.758.921 đồng, hệ số theo Bảng 2.2 TT 12/2021/BXD 31/8/2021
4	Chi phí mua tài liệu thủy văn	IV	Bảng tính	3.541.667	283.333	3.825.000	Bảng tính
5	Chi phí dự phòng khảo sát	V	5% x II	49.737.469	3.978.997	53.716.466	Phụ lục V-4 TT 11/2021/TT-BXD 31/8/2021
6	Chi phí Tư vấn giám sát khảo sát.	VI	4,072% x II x 1,1	40.506.195	3.240.496	43.746.690	Bảng 2.23 TT 12/2021/BXD 31/8/2021
7	Chi phí Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	VII	0,070% x Gxdtt x 1,1	135.858.631	10.868.690	146.727.322	Bảng 2.15 TT 12/2021/BXD 31/8/2021

8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	VIII		3.524.513	0	3.524.513	
8.1	Gói thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi		$(0,1+0,1)\% \times (II+III+IV+V)$	3.524.513	0	3.524.513	Trang 7; NĐ 63/2014/NĐ-CP 26/6/20214
9	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập BCNCKT	IX		2.000.000	0	2.000.000	Tối thiểu 2.000.000 theo NĐ 63/NĐ-CP
10	Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	X	$0,0093\% \times 280.000.000.000$	26.040.000		26.040.000	Số 209/2016/TT-BTC BTC.Tra hệ số 0,0093
	Tổng cộng		1+2+3+...+9+10	2.000.028.563	157.477.124	2.157.505.687	



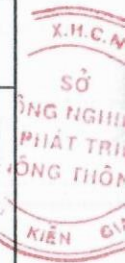
PHỤ LỤC 2: DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU THỰC HIỆN

Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án: Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

(Kèm theo Quyết định số 748 /QĐ-SNNPTNT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Tên gói thầu	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế VAT (8%)	Thành tiền	Ghi chú
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	I	3% x III	29.842.481	2.387.398	32.229.880	TT 11/2021/TT-BXD 31/8/2021
2	Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	II		1.762.256.743	140.980.539	1.903.237.282	
2.1	<i>Chi phí khảo sát địa hình, khảo sát địa chất</i>	III	<i>Bảng tính</i>	994.749.374	79.579.950	1.074.329.324	
2.2	<i>Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi</i>		0,368% x Gxdtt x 1,1	714.228.233	57.138.259	771.366.491	Chi phí xây dựng trong đề xuất chủ trương điều chỉnh: 194.083.758.921 đồng, hệ số theo Bảng 2.2 TT 12/2021/BXD 31/8/2021
2.3	<i>Chi phí mua tài liệu thủy văn</i>		<i>Bảng tính</i>	3.541.667	283.333	3.825.000	
2.4	<i>Chi phí dự phòng khảo sát</i>		5% x III	49.737.469	3.978.997	53.716.466	
3	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát khảo sát.	IV	4,072% x III x 1,1	40.506.195	3.240.496	43.746.690	Bảng 2.23 TT 12/2021/BXD 31/8/2021
4	Gói thầu số 04: Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi.	V	0,070% x Gxdtt x 1,1	135.858.631	10.868.690	146.727.322	Bảng 2.15 TT 12/2021/BXD 31/8/2021
	TỔNG CỘNG		1+2+3+4	1.968.464.050	157.477.124	2.125.941.173	





PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc Dự án: Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	32.229.880	Nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp quản lý	Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trộn gói	10 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.903.237.282		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trộn gói	45 ngày
	<i>Chi phí khảo sát địa hình, khảo sát địa chất</i>	1.074.329.324						
	<i>Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi</i>	771.366.491						
	<i>Chi phí mua tài liệu thủy văn</i>	3.825.000						
	<i>Chi phí dự phòng khảo sát</i>	53.716.466						
3	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát khảo sát.	43.746.690		Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trộn gói	25 ngày
4	Gói thầu số 04: Tư vấn thăm tra báo cáo nghiên cứu khả thi.	146.727.322	Chi định thầu rút gọn		Quý IV/2022	Trộn gói	20 ngày	
	Tổng giá trị thực hiện	2.125.941.174						